

THÔNG TƯ

Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp; tiêu chuẩn, điều kiện đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; quy trình giám định tư pháp; thời hạn giám định tư pháp và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương II

TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC; CÔNG NHẬN VÀ ĐĂNG TẢI DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp và cấp thẻ giám định viên tư pháp

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020).

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Giao thông vận tải:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Thông tư này, lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối không bổ nhiệm, Vụ Tổ chức cán bộ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Trên cơ sở quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ lập, gửi danh sách giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định;

d) Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách nêu trên trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:

Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Danh sách giám định viên tư pháp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định.

4. Cấp thẻ giám định viên tư pháp:

a) Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này được cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải;

b) Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này có thẩm quyền cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải;

c) Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 5. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020).

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Giao thông vận tải:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

3. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:

Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương. Danh sách giám định viên tư pháp điều chỉnh được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung theo quy định.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được xem xét, lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 7. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có tư cách pháp nhân.

2. Có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định.

3. Đảm bảo yêu cầu về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định để thực hiện giám định tư pháp.

Điều 8. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải

1. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Giao thông vận tải:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư này, có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét, trình Bộ trưởng quyết định công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

c) Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải đến Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung theo quy định;

d) Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách nêu trên trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách.

2. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại địa phương:

Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Chương III

LỰA CHỌN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 9. Lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (sau đây gọi tắt là người trưng cầu giám định) lựa chọn cá nhân, tổ chức giám

định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải trong danh sách đã được công bố theo quy định tại Thông tư này để trưng cầu giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định.

Trường hợp Bộ Giao thông vận tải nhận được quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định, thủ trưởng cơ quan tham mưu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ có văn bản gửi người trưng cầu giám định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020).

Điều 10. Quy trình giám định tư pháp

1. Tiếp nhận trưng cầu và đối tượng giám định:

a) Cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định có trách nhiệm tiếp nhận trưng cầu giám định kèm theo hồ sơ, đối tượng trưng cầu để thực hiện giám định trừ trường hợp được quyền từ chối giám định, trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Luật giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp năm 2020;

b) Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp năm 2012. Chỉ nhận văn bản trưng cầu giám định hợp lệ, đúng đối tượng được trưng cầu;

c) Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định; người trưng cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chuẩn bị giám định:

a) Tổ chức được trưng cầu giám định căn cứ vào hồ sơ trưng cầu giám định phân công, cử người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trưng cầu để thực hiện giám định; phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định tư pháp trong trường hợp cần có từ 02 người trở lên thực hiện vụ việc giám định; ban hành Quyết định tiến hành giám định tư pháp theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Cá nhân, tổ chức được trưng cầu tiến hành nghiên cứu hồ sơ trưng cầu và các quy định cụ thể của pháp luật có liên quan để chuẩn bị thực hiện giám định tư pháp. Trường hợp cần làm rõ thêm về nội dung trưng cầu giám định, đối tượng giám định thì có văn bản đề nghị người trưng cầu cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan;

c) Trường hợp cần thiết, cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định tư pháp tổ chức lấy kết quả xét nghiệm hoặc kết luận chuyên môn khác trước khi đưa ra đánh giá.

3. Thực hiện giám định:

a) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu xem xét đối tượng giám định và các tài liệu liên quan để thực hiện giám định theo đúng nội dung được trưng cầu;

b) Người thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình giám định, kết quả thực hiện giám định bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ giám định.

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo mẫu tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Kết luận giám định:

Căn cứ kết quả giám định tư pháp, kết quả xét nghiệm hoặc kết luận chuyên môn khác (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu đưa ra kết luận giám định. Kết luận giám định thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Giám định tư pháp năm 2021 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020) và theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bàn giao kết luận giám định:

Tổ chức, cá nhân được trưng cầu có trách nhiệm bàn giao Kết luận giám định cho người trưng cầu giám định.

Biên bản bàn giao kết luận giám định theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ giám định:

a) Hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định tư pháp lập, bao gồm: Quyết định trưng cầu giám định và tài liệu kèm theo (nếu có); biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; Bản ảnh giám định (nếu có); kết luận giám định trước đó hoặc kết quả xét nghiệm, thực nghiệm giám định do người khác thực hiện (nếu có); kết luận giám định và các tài liệu khác có liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám định;

b) Tổ chức được trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định do người giám định tư pháp thuộc tổ chức mình thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 11. Giám định bổ sung, giám định lại

Việc giám định bổ sung, giám định lại thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Điều 12. Thành lập Hội đồng giám định

1. Việc thành lập Hội đồng giám định trong lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định và theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

2. Hội đồng giám định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập để thực hiện giám định lại lần thứ hai.

3. Việc thành lập hội đồng giám định được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan tham mưu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan đề cử người thực hiện giám định tư pháp phù hợp với nội dung trưng cầu giám định tham gia Hội đồng giám định. Trên cơ sở văn bản cử người của các cơ quan, đơn vị, cơ quan tham mưu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định tư pháp xem xét, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng giám định;

b) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định.

c) Hội đồng giám định hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Điều 13. Thời hạn giám định

1. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng. Thời hạn giám định này có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa theo quy định tại khoản này.

2. Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Chương IV

ÁP DỤNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 14. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 15. Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021. Bãi bỏ Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được bổ nhiệm, công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục là người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải theo các quyết định đã công bố.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông vận tải, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. *luu*

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản qpl (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Nhật
Nguyễn Nhật

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 /2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN**GIAO NHẬN HỒ SƠ, ĐỐI TƯỢNG TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH**

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà) (4)

Tiến hành giao nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu giám định số.... (5) như sau:

.....

(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của tài liệu, đối tượng giám định giao nhận).

Biên bản giao, nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc giám định viên tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu giám định.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

MỞ NIÊM PHONG

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà)..... (4)

Tiến hành mở niêm phong tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu giám định số.... (5) sau đây:

.....

(Chú ý: Ghi nhận rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng tài liệu, đối tượng giám định khi tiến hành mở niêm phong).

Biên bản mở niêm phong đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân thực hiện giám định.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu giám định.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 /2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....(2)

.....(3), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện giám định tư pháp theo Quyết định trưng cầu giám định số ngày tháng năm.... của(4)

.....(5)

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp và Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày tháng năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ(6);

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số ngày ... tháng ... năm của(4);

Xét đề nghị của (nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện giám định tư pháp đối với vụ án/vụ việc theo Quyết định trưng cầu giám định số ngày ... tháng năm của(4) bằng hình thức giám định, thành viên tham gia giám định như sau:

1.;

2.;

3.; (7)

.....

Điều 2. Giao(8) chủ trì tổ chức thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.(8) cử ... (9) đồng chí là người giúp việc cho người giám định tư pháp.

Điều 3.(10) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....(5)

-

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

(1) Tên tổ chức ra Quyết định thực hiện giám định.

(2) Viết tắt in hoa tên tổ chức ra quyết định thực hiện giám định.

(3) Địa điểm quyết định thực hiện giám định tư pháp.

(4) Ghi rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan, tổ chức trưng cầu giám định.

(5) Người có thẩm quyền của tổ chức giám định tư pháp ra quyết định thực hiện giám định.

(6) Căn cứ xác định thẩm quyền của người ra quyết định thực hiện giám định tư pháp.

(7) Tên, chức danh, đơn vị công tác của từng người thực hiện giám định.

(8) Đơn vị làm đầu mối trong công tác giám định tư pháp của tổ chức giám định tư pháp.

(9) Số người giúp việc cho người giám định tư pháp.

(10) Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

Tôi/Chúng tôi gồm:

Thực hiện Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức ... (*giám định tập thể/giám định cá nhân*) đối với trung cầu giám định(4), giám định viên/các thành viên giám định tập thể đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu được ghi nhận quá trình như sau:

NỘI DUNG: (5)

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định đã được cá nhân giám định viên (*trường hợp giám định hình thức cá nhân*)/tập thể các thành viên giám định (*đối với trường hợp giám định tập thể*) thảo luận, thông qua, đồng ký tên và lưu hồ sơ giám định (6)/.

(7)...., ngày tháng năm....

CHỮ KÝ GIÁM ĐỊNH VIÊN/CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(1) *Tên cơ quan/ Giám định viên tiếp nhận trung cầu.*

(2) *Giám định cá nhân/giám định tập thể.*

(3) *Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức cá nhân hoặc tập thể.*

(4) *Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung văn bản trung cầu giám định.*

(5) *Ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến quá trình giám định theo từng ngày; nhiệm vụ của mỗi giám định viên tư pháp giao thông vận tải, người giám định theo vụ việc trong thực hiện giám định các nội dung theo yêu cầu giám định; Phương pháp thực hiện giám định; Kết luận và các ý kiến giống, khác nhau về đối tượng giám định; Thời gian, địa điểm diễn ra việc giám định theo từng ngày cụ thể; Ngày kết thúc giám định; Địa điểm hoàn thành kết luận giám định và các vấn đề có liên quan khác cần ghi nhận.*

(6) *Văn bản ghi nhận quá trình giám định phải được thực hiện hàng ngày trong suốt quá trình giám định. Các thành viên tham gia giám định ngày nào thì trực tiếp ghi ý kiến của mình và ký xác nhận vào văn bản ghi nhận quá trình giám định của ngày đó.*

(7) *Địa điểm hành chính nơi diễn ra quá trình giám định.*

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 1: Giám định cá nhân

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**CÁC NỘI DUNG THEO TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)**

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân đối với trung cầu giám định(2), giám định viên đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp (ghi rõ họ tên)**2. Người trung cầu giám định:**

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trung cầu giám định số:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:**4. Thời gian tiếp nhận văn bản trung cầu giám định:****5. Nội dung trung cầu giám định:****6. Phương pháp thực hiện giám định:****7. Kết luận về đối tượng giám định:****8. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:**

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trung cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

CHỮ KÝ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH*(Chữ ký và ghi rõ họ tên)***XÁC NHẬN CỦA(1)**

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của người giám định được cử giám định cá nhân theo Quyết định số..... (3). (Đối với trường hợp trung cầu đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật)

(4)....., ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu)(5)*(1) Tên cơ quan tiếp nhận trung cầu.**(2) Số văn bản trung cầu giám định.**(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân.**(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.**(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trung cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.*

Mẫu số 2: Giám định tập thể hoặc Hội đồng giám định

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH**CÁC NỘI DUNG THEO TRƯNG CẦU... (2)**

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trưng cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đối với trưng cầu giám định(2), các thành viên giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp: (ghi rõ họ, tên từng giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trưng cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trưng cầu giám định số:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu giám định:

5. Nội dung trưng cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định tập thể:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc Hội đồng giám định)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) theo Quyết định số..... (3).

(4)....., ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.

(2) Số văn bản trưng cầu giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định).

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trưng cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN**BẢN GIAO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012 và các văn bản pháp lý liên quan;

- Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số.....;

-

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm.....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trưng cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành bản giao kết luận giám định vụ việc và tài liệu phục vụ giám định theo Quyết định trưng cầu giám định gồm:

- 02 (hai) bản Kết luận giám định (giá trị pháp lý như nhau), mỗi bảntrang, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định cá nhân hoặc giám định tập thể), có xác nhận đóng dấu của

-Tài liệu kèm theo Quyết định trưng cầu giám định..... (5)

Việc bản giao Kết luận giám định và tài liệu phục vụ giám định kết thúc hồi ...giờ... cùng ngày; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, đã đọc lại cho hai bên giao nhận cùng nghe và thông nhất ký tên xác nhận, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRƯNG CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trưng cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc giám định viên tiếp nhận trưng cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung thông tin, tài liệu.